ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 73 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Bạch Đằng

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết 71-NQ/CP); Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 193/2025/QH15); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 11/NQ-CP);

Thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch hành động 12-KH/TU); Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 48/KH-UBND);

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra

trong Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 193/2025/QH15, Nghị quyết 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động 12-KH/TU và Kế hoạch thực hiện số 48/KH-UBND;

- Xác định rõ trách nhiệm, với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch hành động 12-KH/TU nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, tinh thần của Kế hoạch số 48/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ của phường. Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Tăng cường sự phối hợp liên ngành, giữa các ngành với các các quan, đơn vị.

- Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế thông qua đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND phường và các đơn vị

trực thuộc lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính và quản trị công.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin, nhất là trong quản lý hồ sơ điện tử, vận hành các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ, rủi ro tấn công mạng, mất an toàn thông tin.

- Phát triển hạ tầng số và xã hội số đồng bộ, từng bước hiện đại hóa hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

- Phát triển xã hội số và hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; khuyến khích sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong đời sống, lao động, sản xuất.

- Tăng cường chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số; kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát môi trường, năng lượng, giao thông và trật tự đô thị, góp phần giảm phát thải, bảo vệ môi trường, xây dựng phường văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch số 238/KH-UBND của thành phố

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch hành động 12-KH/TU, Kế hoạch số 48/KH-UBND. Ủy ban nhân dân phường phân công việc theo dõi đánh giá các chỉ tiêu cụ thể cho các các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2.2. Các chỉ tiêu đánh giá theo giai đoạn 5 năm

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân phường xác định các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn 5 năm (đến hết năm 2025; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa

phương *(Chi tiết tại Phụ lục II).*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

1.1. Triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch hành động của Thành ủy, Đảng ủy phường. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các nền tảng số và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội phường.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thành ủy và Đảng ủy phường theo phương châm *"rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả"*. Kế hoạch cần phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, …), lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

1.3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; phân công của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổ mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

1.4. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị; Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để phong trào "học tập số" trở thành thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.5. Phát động phong trào thi đua toàn phường nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động.

1.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ

trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo cơ chế khuyến khích, trao quyền tự chủ cho các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Khẩn trương rà soát, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, quy chế; xóa bỏ rào cản, tạo thuận lợi trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định, cơ chế, chính sách không còn phù hợp thực tiễn trong triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở; bảo đảm có hành lang pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

2.2. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn và cán bộ phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền phường.

2.3. Tổ chức số hóa hồ sơ, tài liệu, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp (tư pháp, hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục, lao động – việc làm...); từng bước khai thác, sử dụng dữ liệu số để rút ngắn thời gian, giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân.

2.4. Đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công qua môi trường mạng; triển khai mô hình "giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính" theo chỉ đạo của thành phố.

2.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tích cực ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và công cụ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; từng bước hình thành thói quen, văn hóa sử dụng công nghệ số trong cộng đồng dân cư.

2.6. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố và các đơn vị liên quan triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của phường; ưu tiên mô hình phục vụ quản lý đô thị, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và phát triển kinh tế số ở cơ sở.

2.7. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ do thành phố ban hành; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, bảo đảm phù hợp với lộ trình và mục tiêu phát triển đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn phường.

3.2. Khai thác, sử dụng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.3. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng theo hướng dẫn của thành phố.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin "Made in Việt Nam".

3.5. Triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu.

3.6. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở các cơ quan, đơn vị, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

3.7. Xem xét cân đối, bố trí nguồn lực trong khả năng ngân sách phường để phục vụ hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3.8. Vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia xã hội hóa, hỗ trợ nguồn lực cho các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và phát triển kinh tế số trên địa bàn.

3.9. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan hành chính phường; đảm bảo điều kiện phục vụ Đề án 06/CP và các nhiệm vụ số hóa dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.10. Tăng cường kết nối Internet ổn định tại các địa điểm công cộng như UBND phường, nhà văn hóa, trường học; hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số.

3.11. Phối hợp đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý dữ liệu nội bộ; nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản cho cán bộ, công chức, người dân trong sử dụng dịch vụ số và phòng chống rủi ro trên không gian mạng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ trí thức, nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của địa phương.

4.2. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, trường học tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong học sinh, đoàn viên, thanh niên.

4.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức phường tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số.

4.4. Vận động người dân, hộ kinh doanh tham gia các nền tảng học trực tuyến, các chương trình đào tạo phổ cập kỹ năng số do cơ quan cấp trên hoặc tổ chức xã hội triển khai.

4.5. Đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp, định hướng cho học sinh, học viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng trên các lĩnh vực.

4.6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; Tích hợp, lồng ghép nội dung CĐS, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng; Phát động phong trào "học tập số", Chương trình "Bình dân học vụ số" nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.2. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương

tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.5. Triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh theo hướng dẫn của thành phố

5.6. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5.7. Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Rà soát hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyên số, giảm thiểu hồ sơ giấy và giao dịch trực tiếp.

5.8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.

5.9. Phối hợp triển khai mô hình "Chính quyền thân thiện, xanh - văn minh - hiện đại" gắn với cải cách hành chính, minh bạch, công khai trong phục vụ Nhân dân.

5.10. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phát triển hạ tầng kết nối dùng

chung các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đơn vị thuộc phường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh về vai trò của khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.3. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.4. Vận động, khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia các nền tảng bán hàng trực tuyến nhằm nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.

6.5. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hộ kinh doanh với các sàn thương mại điện tử; vận động xây dựng các gian hàng trực tuyến giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

6.6. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số, thương mại điện tử do cấp trên hoặc các tổ chức chuyên môn tổ chức.

6.7. Phối hợp cung cấp thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do thành phố triển khai; giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh ứng dụng công nghệ hiệu quả trên địa bàn.

7. Tăng cường phối hợp trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong và ngoài thành phố (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số,

logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo; tổ chức học tập kinh nghiệm các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường.

7.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giới thiệu các chương trình, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn địa phương.

7.3. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm giới thiệu thành tựu khoa học – công nghệ và chuyển đổi số do các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức. Khuyến khích kết nối, chia sẻ kinh nghiệm trong ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất - kinh doanh.

7.4. Phối hợp cung cấp thông tin, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm đặc thù của địa phương tới các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu hợp tác, ứng dụng công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với chuyển đổi số.

8. Tăng cường giám sát đánh giá

Phân công các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích. Công khai báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng cường tính minh bạch.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp được giao cho phường tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/CP và Nghị quyết 11-NQ/CP *(Chi tiết tại Phụ lục III).*

2. Các nhiệm vụ cụ thể khác

Căn cứ Kế hoạch hành động 12-KH/TU, Ủy ban nhân dân phường xác định các nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 và phân công cho các cơ quan, đơn vị tại *Phụ lục 4* kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Bạch Đằng.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch.

Định kỳ hàng năm **trước ngày 30/11** các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân phường để chỉ đạo kịp thời.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp)* xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thanh

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2026 của UBND phường Bạch Đằng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	**Đến năm 2030**				
1	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
1.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	cơ quan, đơn vị				
1.8	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.9	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
2	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi ngân sách nhà nước	Phấn đấu đạt 3%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
4	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh (Nếu được thành phố lựa chọn xây dựng)		Đạt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
5	Quản lý nhà nước trên môi trường số,	%	100	Văn phòng HĐND và	Sở Khoa học và Công nghệ;

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị			UBND phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
6	Hoàn thành xây dựng, thu thập dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan
9	Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo				
9.1	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn phường đạt mức 2 trở lên	%	≥ 95 đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ≥ 95 đối với cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
9.2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên hệ thống sổ sách, sổ điểm	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
9.3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
9.4	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
9.5	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
9.6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
II	**Đến năm 2045**				
10	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn phường đạt mức 2 trở lên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường
11	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	học và hoạt động giáo dục				phường
12	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn phường

PHỤ LỤC II: CÁC CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ THEO GIAI ĐOẠN 05 NĂM

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
I	**Phát triển Hạ tầng**								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
3	Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn thành phố	-	-	50%	80%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
II	**Phát triển nguồn lực**								
4	Tỉ lệ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách phường	phấn đấu 3%	phấn đấu 3%	phấn đấu đạt 3%	phấn đấu đạt trên 3%	phấn đấu đạt trên 3,5%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu

8	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số…	-	-	-	80-90%	≥ 90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ CĐS đạt mức 2 trở lên	≥ 75%	≥ 95%	100%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ CĐS đạt mức 2 trở lên	≥ 70%	≥ 90%	≥ 95%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
11	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	≥ 90%	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
12	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	≥ 80%	-	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
13	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu

14	Tỷ lệ Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục	-	≥ 95%	-	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
15	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục trung học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	-	≥ 85%	≥ 95%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
16	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
III	**Phát triển chuyển đổi số**								
17	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
19	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
20	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm	Các đơn vị liên	Báo cáo số

	tục hành chính được số hóa.						phục vụ hành chính công	quan	liệu
21	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
22	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	≥ 70%	≥ 85%	≥ 95%	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
23	Tỷ lệ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	≥ 40%	≥ 70%	≥ 90%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
24	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông tới Thành phố, Trung ương.	≥ 50%	80%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
25	Tỷ lệ dữ liệu của phường được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.	≥ 60%	85%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
26	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	≥ 30%	60%	≥ 85%	≥ 95%	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
27	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	≥10%	20%	30%	40%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
28	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 70%	85%	≥ 95%	100%	100%	Công an phường	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
29	Tỷ lệ các cơ quan thuộc đảng ủy, UBND phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	≥ 60%	90%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu

PHỤ LỤC III: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2026 của UBND phường Bạch Đằng)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I.	**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO**			
1	Thành lập Ban Chỉ đạo	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025
2	Thành lập 01 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2025 - 2030. Ban hành hướng dẫn tổ chức thực hiện cho cơ quan, đơn vị. Phân công rõ trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2025
4	Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phường, kế hoạch 5 năm và hằng năm.	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
II.	**NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY, XÁC ĐỊNH QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ MẠNH MẼ, QUYẾT LIỆT LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TẠO XUNG LỰC MỚI, KHÍ THẾ MỚI TRONG TOÀN XÃ HỘI VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**			
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt phù hợp với tình hình thực tiễn của phường để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia hợp tác, làm việc trên địa bàn phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Kế hoạch thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường Bạch Đằng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Tháng 11/2025
3	Triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Tháng 11/2025
4	Xây dựng chương trình, chuyên mục chuyên biệt về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cổng thôn tin điện tử, truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
5	Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
7	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
8	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Tháng 9/2025
9	Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Triển khai Quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Sau khi thành phố ban hành bộ quy tắc

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
III	**KHẨN TRƯƠNG RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, XÓA BỎ MỌI TƯ TƯỞNG, QUAN NIỆM, RÀO CẢN ĐANG CẢN TRỞ SỰ PHÁT TRIỂN, ĐƯA THỂ CHẾ THÀNH MỘT LỢI THẾ CẠNH TRANH TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**			
1	Rà soát các quy định pháp luật liên quan về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; công an phường; đơn vị liên quan	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
2	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; công an phường; đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; công an phường; đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
IV	**TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Cân đối ngân sách của phường dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng của ngân sách phường, phấn đấu đạt 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
2	Huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển hạ tầng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư cho hạ tầng số và các công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
3	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Các đơn vị liên quan	Sau khi hệ thống dữ liệu được hoàn thành
4	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Các đơn vị liên quan	Theo thời gian các bộ, ngành đã đăng ký trong triển khai xây dựng các nền tảng số quốc gia

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng (giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên…)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối tháng 12/2026
7	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
8	Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn phường.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
9	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của thành phố, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường; phối hợp kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
V	**PHÁT TRIỂN, TRỌNG DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, NHÂN TÀI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHAO HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**			
1	Triển khai các nội dung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực lĩnh vực công nghệ cao, AI, dữ liệu lớn, năng lượng tái tạo...	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường.	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn phường	Thường xuyên
3	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đào tạo kỹ năng số cho nhân dân.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
6	Phối hợp, định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; các trường học trên địa bàn	Thường xuyên
7	Phối hợp, xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; các trường học trên địa bàn	Sau khi thành phố có hướng dẫn
VI	**ĐẨY MẠNH CĐS, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ QUỐC GIA, HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN CÁC LĨNH VỰC, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số phường Bạch Đằng hằng năm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Sau khi thành phố ban hành kế hoạch
2	Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thông nhất.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường.	Thường xuyên
3	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính – không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các phòng chuyên môn, Trung tâm hành chính công phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Năm 2025 và những năm tiếp theo
4	Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
5	Phối hợp, cung cấp dữ liệu để xây dựng nền tảng số tích hợp của thành phố; cập nhật hệ thống thông tin kinh tế số của thành phố.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Năm 2025
7	Ứng dụng công nghệ thông minh, số hóa dữ liệu thông tin trong quản lý điều hành	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
8	Phối hợp phát triển hạ tầng số: Thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
9	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
10	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
11	Phối hợp triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cấp trên	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Theo tiến độ của UBND thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
12	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Khuyến khích xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
13	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
14	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.			
VII	**THÚC ĐẨY MẠNH MẼ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP**			
1	Tuyên truyền, triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường.	Thường xuyên
2	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường.	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trên địa bàn phường, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên
VIII	**TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**			
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác các địa phương khác phát triển khoa học, công	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			
2	Tích cực học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của phường; đẩy mạnh hợp về chuyển giao khoa học công nghệ, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường; Công an phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức các diễn đàn, kết nối doanh nghiệp địa phương với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn và kêu gọi đầu tư rót vốn vào doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn phường.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Thường xuyên

PHỤ LỤC 4: PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ KHÁC THỰC HIỆN TẠI PHƯỜNG

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	**Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**				
1	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CĐS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu, video, cuộc thi...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Kế hoạch, các bản tin, bài viết...	Hằng năm
2	Triển khai phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Kế hoạch	9/2025
3	Phối hợp triển khai các biện pháp tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, học viên trên môi trường mạng góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố, phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển khai	Hằng năm
4	Triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển khai	Sau khi Sở Nội vụ ban hành Bộ quy tắc ứng xử

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II	**Khẩn trương rà soát, kiến nghị hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**				
5	Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, CĐS phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo của phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Các giải pháp đã triển khai	2026
6	Rà soát các quy định của pháp luật liên quan về KHCN, ĐMST và CĐS thành phố đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền (nếu có).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản đề xuất	Hằng năm
7	Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển hai	Hàng năm
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	CSDL	Theo hướng dẫn thành phố
III	**Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CĐS**				
9	Phối hợp xác định định mức trang thiết bị phương tiện chuyên dụng của Đội Phòng cháy chữa cháy	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, phối hợp	Hằng năm
10	Phối hợp đề xuất các giải pháp phát triển di sản số, xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, phối hợp	Hằng năm
11	Phối hợp, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, phối	2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	thông theo quy định			hợp	
12	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên địa bàn phường	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
IV	**Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**				
13	Triển khai thực hiện Nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Nội vụ thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển khai	12/2025
14	Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và hoạt động giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Hằng năm
15	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Kế hoạch	Hằng năm
16	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Nâng cao chất lượng nhân lực	12/2025
V	**Đẩy mạnh CĐS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu**				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
17	Phối hợp, triển khai ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý hạ tầng.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Xây dựng thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Hằng năm
18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Công thương thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
19	Phối hợp, triển khai phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ thành phố; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Phần mềm	12/2026
20	Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ "Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng".	Văn phòng HĐND và UBND phường	Sở Tư pháp thành phố; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Phần mềm công chứng và lưu trữ tài liệu số hóa, CSDL công chứng	12/2025
21	Phối hợp, triển khai kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển khai, phối hợp	2026-2030
22	Phối hợp, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về CĐS, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Văn bản triển khai, phối hợp	Hàng năm
23	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	không gian mạng.				
24	Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:				
	Phối hợp, triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Cơ sở dữ liệu học bạ số	12/2026
	Phối hợp, triển khai, tạo lập Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	CSDL văn bằng, chứng chỉ số	12/2026
	- Triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS; tuyển sinh THPT).	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	100% CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Quý I/2026
	Phối hợp, triển khai thí điểm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong GDĐT (hỗ trợ dạy học cá thể hóa, phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ quản lý và ra quyết định).	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Mô hình thí điểm/báo cáo (nếu được chọn đơn vị thí điểm)	Quý III/2026
	Phối hợp, triển khai dịch vụ chữ ký số cho cán bộ, giáo viên để ký hồ sơ, sổ sách, bảng điểm và tạo lập học bạ số.	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	100% cán bộ, giáo viên có đủ chữ ký số	Quý IV/2026
25	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	người dân				
26	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
27	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Công an phường	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
28	Tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số nhằm lan tỏa rộng rãi đến nhân dân thành phố, qua đó đưa bộ tiêu chí vào thực tiễn đời sống một cách thiết thực.	Phòng Văn hóa – xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các cơ quan, đơn vị thuộc phường	Các sản phẩm tuyên truyền, tin bài...	Hàng năm
VI	**Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS trong doanh nghiệp**				
29	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Công thương; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Sau khi Bộ Công thương triển khai
30	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giải pháp triển khai	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
VII	**Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**				
31	Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về KHCN, ĐMST và CĐS.	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường	Kế hoạch/ Bản ký kết	12/2025